







PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phiếu an toàn hóa chất ẮC QUY CHÌ – AXÍT (ẮC QUY MIỄN BẢO DƯỠNG)	Logo của doanh nghiệp (không bắt buộc)		
Số CAS: NA Số UN: 2800 Số đăng ký EC: Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):			
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT			
- Tên thường gọi của chất: Ắc quy chì – axít - Tên thương mại: Ắc quy miễn bảo dưỡng - Tên khác (không là tên khoa học): Ắc quy ướt, loại không bị chảy nước, tích điện - Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ: - Tên nhà sản xuất và địa chỉ: CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM + Trụ sở chính và nhà máy thứ nhất: Số 18, đường số 3, KCN VSIP, Bình Hòa, Thuận An, tỉnh Bình Dương + Nhà máy thứ 2: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN VSIP, Bình Hòa, Thuận An, tỉnh Bình Dương. - Mục đích sử dụng: ghi ngăn gọn mục đích sử dụng: khởi động động cơ	Mã sản phẩm (nếu có): Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: 0274 3756360		
II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT			
Thành phần	Nguyên vật liệu	Tỷ lệ % theo khối lượng	Số CAS
Lắc	Chì	70 ~ 80 %	7439-92-1
	Hợp chất của chì		-
Chất điện phân	Dung dịch Axit Sunphuric 35 ~ 37% (H ₂ SO ₄ + H ₂ O)	10~20%	7664-93-9
Nắp và vỏ bình	Nhựa tổng hợp	8~10%	-
III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT			
Cảnh báo nguy hiểm Biểu tượng của NFPA			
Hình thoi cháy theo NFPA 704  Của Chì	Hình thoi cháy theo NFPA 704  Của H₂SO₄		
- Hình đồ cảnh báo nguy hiểm theo GHS:			

Hình đồ cảnh báo			
Tên gọi hình đồ	Nguy hại sức khỏe	Ăn mòn	Dấu chấm than
Từ cảnh báo	Cảnh báo	Nguy hiểm	Cảnh báo
Cảnh báo nguy cơ	Nghi ngờ gây ung thư cho người	Gây tổn thương mắt nghiêm trọng	Gây kích ứng da

1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...): được liệt kê vào nhóm 2B trong IARC. Số hiệu nguy hiểm theo Phụ lục I, nghị định 42/2020/NĐ-CP là 80 (Chất ăn mòn hoặc ít ăn mòn).

2. Cảnh báo nguy hiểm

- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc: Ở điều kiện bình thường, các chất trong bình ác quy không thể hiện nguy hiểm cho sức khỏe. Các thông tin về đặc tính nguy hại sau chỉ xảy ra khi bình ác quy bị nứt, vỡ hoặc trong điều kiện cháy nổ.

- Ô xy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh: ăn mòn nếu hóa chất trong bình bị rò rỉ

- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng: quá trình sạc ác quy phát sinh khí Hydro và Oxy. Khi gặp lửa, các chất này có thể gây cháy nổ.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: bỏng/kích ứng mắt

- Đường thở: Kích ứng hệ hô hấp

- Đường da: bỏng/kích ứng da

- Đường tiêu hóa: bỏng hoặc kích ứng hệ tiêu hóa

- Đường tiết sữa: chưa có thông tin

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp chất điện phân tiếp xúc với mắt: Ngay lập tức rửa mắt với thật nhiều nước tối thiểu 15 phút, không được dụi mắt, đến trung tâm y tế ngay lập tức.

2. Trường hợp chất điện dịch tiếp xúc với da: Ngay lập tức rửa da với nhiều nước và rửa với xà phòng, cởi bỏ quần áo và giày bị nhiễm. Bôi lên bề mặt da mẫn ngứa với chất làm mềm da. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Vệ sinh giày thật sạch trước khi sử dụng lại. Không được gãi hay cào vết nhiễm. Đến trung tâm y tế ngay lập tức nếu sợ phỏng.

3. Trường hợp nuốt phải chất điện phân: Ngay lập tức súc miệng với nhiều nước sạch và sau đó uống nhiều nước sạch. Đến trung tâm y tế ngay lập tức. Không gây nôn chất điện phân hoặc nước đã uống. Không được trung hòa bằng chất khác.

4. Trường hợp hít phải hơi chất điện phân (ở dạng khói – sương mù): Di chuyển đến nơi thoáng khí, sau đó đến trung tâm y tế.

5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có): Không có thông tin

Chú ý:  **115 để được hỗ trợ từ trung tâm y tế**

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- 1. Xếp loại về tính cháy** (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...): khó cháy ở điều kiện thường, có thể cháy khi sặc do phát sinh khí hydro và oxy ở điều kiện tiếp xúc với lửa.
- 2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:**
- 3. Các tác nhân gây cháy, nổ** (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát ...): tiếp xúc với lửa khi đang sặc, tia lửa khi hàn, cắt,...
- 4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác:** bột khô, bột hoặc khí không cháy.
- 5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:** mặt nạ phòng độc
- 6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ** (nếu có)

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- 1. Khi tràn đổ, dò rỉ ở mức nhỏ:** Pha loãng với nước và lau sạch, hoặc thấm bằng vật liệu khô tro và cho vào thùng xử lý chất thải thích hợp. Nếu cần: Trung hòa cạn bằng dung dịch natri cacbonat loãng. (lưu ý sử dụng bảo hộ lao động khi xử lý: kính bảo vệ, bao tay, ủng...)
- 2. Khi tràn đổ, dò rỉ lớn ở diện rộng:** Hấp thụ bằng đất khô, cát hoặc vật liệu không cháy khác. Không để nước bên trong thùng chứa. Đừng có chạm vào những vật liệu đã bị đổ vỡ. Sử dụng bình xịt nước để giảm bớt hơi. Ngăn chặn sự xâm nhập vào hệ thống cống rãnh, tầng hầm hoặc các khu vực hạn chế. Nếu vượt quá khả năng xử lý hãy gọi cho chính quyền địa phương của bạn để được hỗ trợ. Trung hòa cạn bằng dung dịch natri cacbonat loãng.



114 để được hỗ trợ

VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ


- 1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với ắc quy:**
 - Sạc Ắc quy trong phòng có thông gió.
 - Giữ container đóng kín khi không sử dụng.
 - Nếu vỏ pin bị hỏng, tránh tiếp xúc với các thành phần bên trong.
 - Không cầm nắm gần nguồn nhiệt, tia lửa, hoặc ngọn lửa.
 - Bảo vệ bình chứa khỏi bị hư hỏng vật lý để tránh rò rỉ và tràn.
 - Đặt bìa cứng giữa các lớp pin xếp chồng lên nhau để tránh hư hỏng và đoản mạch.
 - Không để vật liệu dẫn điện chạm vào các cực của pin. Có thể xảy ra hiện tượng đoản mạch nguy hiểm, gây hỏng pin và cháy.
- 2. Yêu cầu về bảo quản:** Tránh xa các vật liệu dễ cháy, các hóa chất hữu cơ, các chất khử, chất oxy hóa mạnh và nước, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh xa các vật liệu dễ cháy, dễ nổ, tránh xa ắc quy đã sử dụng. Nhiệt độ lưu trữ < 40°C.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

- 1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết** (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc ...): Sử dụng thông gió khu vực lưu trữ, cần chú ý đến các thao tác an toàn khi sặc ắc quy
 - * Trong quá trình sặc, tuyệt đối không được đặt các nguồn tạo ra lửa ở gần khu vực sặc. .

Khi sạc xong hãy đợi 30 phút để khí hydro sinh ra trong quá trình sạc có thể thoát ra ngoài hoàn toàn mới tháo nối dây cáp máy sạc với cực bình.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt: Kính bảo hộ	
- Bảo vệ thân thể: quần, áo	
- Bảo vệ tay: Găng tay cao su	
- Bảo vệ chân: Giày bảo hộ	

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: Sử dụng mặt nạ phòng độc, mắt kính, ủng và quần áo chống axit...

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...): luôn luôn rửa tay sau khi xếp dỡ và trước khi ăn, uống hoặc hút thuốc.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Áp dụng cho các thành phần cấu tạo củaẮc quy

Nguyên vật liệu	<u>Axit hòa tan</u>	<u>Chì</u>	<u>Nhựa tổng hợp (PP,ABS)</u>
Trạng thái vật lý	Chất lỏng không màu	Chất rắn màu trắng bạc	Chất rắn màu trắng đục
Tỷ trọng	1.26 ~1.29 (ở 20°C)	11.3	Khoảng 1.0
Điểm sôi	Chưa có thông tin	1,740°C	-
Điểm nóng chảy	Chưa có thông tin	327°C	Khoảng 165°C
Điểm đông	Chưa có thông tin	-	-

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...): Thông thường thì ổn định nhưng khi chất điện dịch bị rò rỉ thì phản ứng mãnh liệt với nước.

2. Khả năng phản ứng:

- **Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy:** sự phân hủy nhiệt sẽ tạo ra lưu huỳnh đioxit, lưu huỳnh trioxit, cacbon monoxit, axit sulfuric và hydro.

+ **Axit sunphuric:** phản ứng mãnh liệt với các chất có tính bazơ; tỏa nhiệt khi hòa tan với nước; phản ứng với vật liệu hữu cơ có thể gây cháy; gây ăn mòn kim loại; khi gia nhiệt tỏa khói độc gây ăn mòn. Các sản phẩm của các phản ứng có thể là: SO₂, SO₃, cacbon monoxit (CO), hơi axit, khí hydro (H₂) khi phản ứng với kim loại.

+ **Chì và hợp chất chì:** Khi tiếp xúc với axit mạnh, bazơ có thể tạo thành khí độc. Ở điều kiện nhiệt độ lớn hơn nhiệt độ nóng chảy sinh ra khói, hơi hoặc bụi kim loại.

Điều kiện cần tránh: Tránh sạc quá dòng và các tác nhân gây cháy.

Phương trình điện hóa:



XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Axít sulphuric	2140 mg/kg	Cấp tính	Miệng	Chuột
	510 mg/m ³ /2h	Cấp tính	Hô hấp	Chuột
Chì và hợp chất của chì	Chưa có thông tin			

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...) Có thể gây ung thư (được liệt kê vào nhóm 2B trong IARC).

2. Các ảnh hưởng độc khác: Ảnh hưởng đến sức khỏe mức 3 theo Hình thoi cháy (NFPA 704)

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Cần thực hiện bảo vệ môi trường từ các tác động xấu của các thành phần cấu tạo ác quy chì – axít.

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Axít H ₂ SO ₄	Cá nước ngọt	24 giờ LC ₅₀	82mg/l
Chì	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học: Chì rất bền trong đất và trầm tích. Không có sẵn dữ liệu về phân hủy sinh học.

- Chỉ số BOD và COD: chưa có thông tin

- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: chưa có thông tin

- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: chưa có thông tin

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp): Ác quy đã qua sử dụng nên được thu hồi, xử lý theo “Quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ” hiện hành.



2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải: Là chất thải nguy hại

3. Biện pháp tiêu hủy: Ác quy thải bỏ là chất thải nguy hại nên được quản lý, xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại hiện hành.

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý: chưa có thông tin

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
--------------	-------	----------------------	---------------------------	-------------------	-----------------	-------------------

		biển				
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính Phủ, quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	2800	Ắc quy ướt, loại không bị cháy nước, tích điện	8	Chưa có thông tin		Tránh để Ắc quy lẫn lộn với các chất khác. Lưu trữ cẩn thận để tránh xảy ra rò rỉ. Tránh dốc ngược, hoặc làm rơi rớt Ắc quy.
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	2800	Ắc quy ướt, loại không bị cháy nước, tích điện	8	Chưa có thông tin		

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): Chưa có thông tin

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: Chưa có thông tin

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:

Tại Việt Nam:

- Luật hóa chất số 06/2007/QH12 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 06 năm 2018;
- Nghị Định của Chính Phủ số 113/2017/NĐ-CP ban hành ngày 09 tháng 10 năm 2017, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư của Bộ Công thương số 32/2017/TT-BCT ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2017, quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Nghị định của Chính phủ số 42/2020/NĐ-CP ban hành ngày 08 tháng 4 năm 2020 quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;
- Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 06 năm 2016, hướng dẫn quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;
- Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ số 09/2018/TT-BKHCN ban hành ngày 01 tháng 07 năm 2018 về việc sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 06 năm 2016, hướng dẫn quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 16/2015/QĐ-TTg ban hành ngày 22 tháng 05 năm 2015, quy định về việc thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ;
- Thông tư của Bộ tài Nguyên và Môi trường số 34/2017/TT-BTNMT ban hành ngày 04 tháng 10

năm 2017, quy định về việc thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ;

Trường hợp các văn bản pháp luật nêu trên đã được sửa đổi, thay thế bằng các văn bản mới thì phải áp dụng theo yêu cầu của các văn bản mới.

- Và tuân thủ các quy định khác tại Quốc gia bạn.

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn phiếu và cập nhật: 09/09/2015

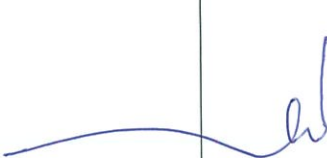


Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10/05/2021

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH Ác quy GS Việt Nam

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc

05/01	10/05/2021	Cập nhật thông tin mục VIII và XII	 		
04/01	24/08/2020	Thay đổi văn bản pháp luật của nội dung XIV			
03/01	22/06/2017	Bổ sung nội dung ở mục III			
02/01	15/03/2017	Cập nhật văn bản pháp luật mới			
01/01	09/09/2015	Phiên bản đầu			
Lần sđ/bh	Ngày sđ/bh	Ghi nhận	Tên: Ms Vung Ngày:	Tên: Mr Thuan Ngày:	Tên: Mr Tam Ngày:
			Thiết lập	Xem xét	Phê duyệt

